

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST  
Ngày 19/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Tiến Thịnh.

2. Ông Trần Minh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/2021/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lưu Tuấn D**, sinh ngày 05/6/1977 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKKHKT: Tổ x, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nơi ở hiện nay: Số nhà y, ngõ z, đường Đ, tổ c, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Lưu Trần T và bà Trịnh Thị C; Có vợ là Phạm Thị H; Có 01 con sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 55/HSST ngày 15/8/1995 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình) xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công

dân”, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/1995. Bản án số 74/HSPT ngày 20/10/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình y án sơ thẩm bản án số 55/HSST. Đã thi hành xong án phí sơ thẩm ngày 07/8/1995, án phí phúc thẩm ngày 03/5/2005.

- Bản án số 08/HSST ngày 01/02/1997 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình) xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/1996. Đã thi hành xong án phí ngày 06/4/2004.

- Bản án số 59/ST ngày 14/5/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/1999. Đã thi hành xong án phí ngày 30/01/2002.

- Bản án số 31/HSST ngày 15/3/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình) xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2000. Đã thi hành xong án phí hình sự và án phí dân sự tháng 6 năm 2005. Đối với số tiền bồi thường cho bị hại, bị hại không có yêu cầu.

- Bản án số 51/2006/HSST ngày 08/5/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2006. Đã thi hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2007, đã thi hành xong án phí hình sự ngày 17/4/2007.

- Bản án số 206/2016/HSST ngày 24/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, còn phải chấp hành 01 năm 02 tháng 24 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2018, đã thi hành xong án phí hình sự ngày 28/02/2017.

- Quyết định số 2123/QĐ-CT ngày 29/7/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, thời hạn 12 tháng, do nghiện ma túy.

- Quyết định số 1319/QĐ-CT ngày 06/5/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, thời hạn 12 tháng, do nghiện ma túy.

Bị tạm giữ từ ngày 09/11/2021 đến ngày 12/11/2021 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Bùi Hữu T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/11/2021, Lưu Tuấn D đi bộ lang thang, khi đi đến khu vực đường Hai Bà Trưng thì nhìn thấy trên vỉa hè trước cửa quán bia nhà ông Vũ Công T, sinh năm 1963, tại số nhà c, đường H, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình có dựng 02 chiếc xe máy cạnh nhau, 01 xe nhãn hiệu Honda màu xanh và một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen xám để ở vỉa hè, đầu xe hướng ra đường. D quan sát không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. D đi lại sát chiếc xe máy có nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen xám, biển số đăng ký 17M3 - 5844 của ông Bùi Hữu T, D dùng tay phải lấy chìa khóa ở trong túi quần bên phải đã mang theo từ trước, cắm vào ổ khóa và vặn mạnh theo hướng từ trái qua phải để mở khóa. Khi mở được khóa điện của xe máy, D ngồi lên yên xe đề nổ máy và điều khiển xe đi đến khu vực bãi đất trống thuộc công viên Kỳ Bá, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình thì dừng lại rồi dùng tay tháo biển số 17M3 - 5844 vứt xuống hồ nước trong công viên. Sau đó, D điều khiển chiếc xe máy này về nhà cất giấu. Ngày 06/11/2021, D đến cửa hàng phụ tùng xe máy Q, số xx, đường L, phường K, thành phố T mua 01 lọ sơn dạng xịt màu đen, nhãn hiệu AEROSOL, thể tích 350ml và 01 bộ tem xe Honda Wave Alpha (01 tem yếm, 02 tem ốp sườn). D mang sơn về nhà xịt phun lên chắn bùn phía trước và sau, hai bên sườn xe, mặt trước hai bên cánh yếm, mặt nạ bảo hộ phía trên đèn xe. Sau đó D lấy bộ tem xe Honda Wave Alpha mua được dán vào phần yếm trước và hai bên sườn xe máy để thay đổi đặc điểm của chiếc xe trộm cắp được. Khi phát hiện chiếc xe máy bị mất, ngày 08/11/2021, ông Bùi Hữu T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình trình báo sự việc. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã quản lý được chiếc xe trên tại chỗ ở của D ở Số nhà y, ngõ z, đường Đ, tổ c, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của bị hại ông Bùi Hữu T cũng thể hiện như lời khai của bị cáo.

- Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐDGTS ngày 11/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, sơn màu đen xám, số khung: Y096093; số máy: E-1655901, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 05/11/2021 có giá trị là 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTPTB ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lưu Tuấn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Tuấn D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 09/11/2021. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô bằng kim loại, kiểu dáng chìa khóa Honda; 01 lọ sơn màu đen, nhãn hiệu AEROSOL; 01 mũ lưỡi trai màu đen, nhãn hiệu Nón Sơn; 01 áo phông nam ngắn tay có cổ, màu đen; 01 quần bò nam giới màu đen; 01 đôi dép quai hậu nam màu đen. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S cho ông T. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và còn được chứng minh bằng: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm lập hồi 07 giờ 45 phút ngày 08/11/2021 tại Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập hồi 17 giờ ngày 08/11/2021 tại chỗ ở của Lưu Tuấn D. Biên bản về việc kiểm tra và sao chép dữ liệu hình ảnh lập hồi 11 giờ 05

phút ngày 08/11/2021. Bản kết luận giám định số 141/KLGĐKT-PC09 ngày 10/11/2021 và số 125/KLGĐĐT-PC09 ngày 30/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình. Biên bản xem xét dấu vết trên phương tiện lập hồi 16 giờ ngày 08/12/2021 tại Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và bản ảnh xem xét dấu vết phương tiện, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/11/2021, tại vỉa hè trước cửa quán bia nhà ông Vũ Công T ở số nhà c, đường H, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Lưu Tuấn D đã lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp của ông Bùi Hữu T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, trị giá tài sản là 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*). Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

### ***Điều 173. Tội trộm cắp tài sản***

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...* Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật do vậy cần xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, rất nhiều lần bị Tòa án xử phạt về tội trộm cắp tài sản, nhiều lần bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, sơn màu đen xám, không đeo biển số, số khung: Y096093; số máy: E-1655901 là tài sản hợp pháp của ông Bùi Hữu T. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định trả lại chiếc xe máy trên cho ông Bùi Hữu T. Ông T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu D phải bồi thường đối với chiếc biển số xe đã bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[5.2] Đối với 01 chìa khóa xe mô tô bằng kim loại, kiểu dáng chìa khóa Honda bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 lọ sơn màu đen, nhãn hiệu AEROSOL, 01 mũ lưỡi trai màu đen, nhãn hiệu Nón Sơn; 01 áo phong nam ngắn tay có cổ, màu đen; 01 quần bò nam giới màu đen; 01 đôi dép quai hậu nam màu đen bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lưu Tuấn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lưu Tuấn D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2021.

**3. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô bằng kim loại, kiểu dáng chìa khóa Honda; 01 lọ sơn màu đen, nhãn hiệu AEROSOL; 01 mũ lưỡi trai màu đen, nhãn hiệu Nón Sơn; 01 áo phong nam ngắn tay có cổ, màu đen; 01 quần bò nam giới màu đen; 01 đôi dép quai hậu nam màu đen.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 29/12/2021).

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Lưu Tuấn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Lưu Tuấn D, ông Bùi Hữu T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/01/2022.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Hương**